



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU
VINAGLOBAL SECURITIES CORPORATION
Lầu 4A&9, Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, P.Tân Định, Quận 1, TPHCM
Điện thoại : (84-8) 34050333 *Fax* : (84-8) 34050111

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ 1/2015

TP, Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9, Số 85 Nguyễn Hữu Cẩu, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM

Tel: 08.54.050.333 Fax: 08.54.050.111

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Quý 1 năm 2015

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN			-	-
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		46,458,525,759	51,099,284,904
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1,328,303,058	6,257,906,169
1. Tiền	111		1,328,303,058	6,257,906,169
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		39,142,562,701	44,754,858,735
1. Phải thu khách hàng	131		39,413,111,319	306,371,097
2. Trả trước cho người bán	132		-	58,608,000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138		-	44,660,428,256
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(270,548,618)	(270,548,618)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5,987,650,000	86,520,000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại Trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		5,987,660,000	86,520,000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3,225,824,080	3,184,477,984
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng các khoản phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2,176,488,794	2,349,642,698
1. Tài sản cố định hữu hình	221		1,491,384,646	1,626,656,537
- Nguyên giá	222		5,412,861,151	5,412,861,151
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3,921,476,505)	(3,786,204,614)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		685,104,148	722,986,161
- Nguyên giá	228		1,515,280,520	1,515,280,520
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(830,176,372)	(792,294,359)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		-	-
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1,049,335,286	834,835,286
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		218,334,535	3,834,535
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-

3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	831,000,751	831,000,751
4. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
VI. Lợi thế thương mại	269	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN(270=100+200)	270	49,684,349,839	54,283,762,888
NGUỒN VỐN			
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	21,379,169,536	25,427,083,688
I. Nợ ngắn hạn	310	21,379,169,536	25,427,083,688
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	17,600,000,000	20,000,000,000
2. Phải trả người bán	312	633,396,653	692,004,653
3. Người mua trả tiền trước	313	-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	473,933,488	473,933,488
5. Phải trả người lao động	315	6,406,816	21,506,816
6. Chi phí phải trả	316	1,282,721,708	1,399,303,882
7. Phải trả nội bộ	317	-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	1,295,122,511	1,573,872,511
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	-	1,266,395,308
10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321	87,588,360	67,030
II. Nợ dài hạn	330	-	-
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	28,305,180,303	28,856,679,200
I. Vốn chủ sở hữu	410	28,305,180,303	28,856,679,200
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	35,000,000,000	35,000,000,000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(6,694,819,697)	(6,143,320,800)
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421	-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422	-	-
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	49,684,349,839	54,283,762,888
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG			
6. Chứng khoán lưu ký	006	-	-
6.1. Chứng khoán giao dịch	007	-	-
6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	-	-
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	-	-
6.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	-	-
6.1.4. Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	011	-	-
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	-	-
6.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	013	-	-
6.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	-	-
6.2.3. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	015	-	-
6.2.4. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	016	-	-
6.3. Chứng khoán cầm cố	017	-	-
6.3.1. Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	018	-	-
6.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	-	-

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2015



CHÂU VINH QUANG
Tổng Giám Đốc

NGUYỄN THỊ CẢNH
Phụ trách kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9, Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM

Tel: 08.54.050.333 Fax: 08.54.050.111

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Quý 1 năm 2015

Chỉ tiêu	Mã chi tiêu	Thuyết minh	Quý năm nay	Quý năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm trước)
1. Doanh thu	01		10,640,915	12,591,140	10,640,915	12,591,140
Trong đó:						
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		7,762,425	9,826,078	7,762,425	9,826,078
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		-	-	-	-
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-	-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-	-	-
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		-	-	-	-
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	-	-	-
- Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		-	-	-	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-	-	-
- Doanh thu khác	01.9		2,878,490	2,765,062	2,878,490	2,765,062
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		10,640,915	12,591,140	10,640,915	12,591,140
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11		159,884,594	157,059,115	159,884,594	157,059,115
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		(149,243,679)	(144,467,975)	(149,243,679)	(144,467,975)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		402,255,218	532,128,700	402,255,218	532,128,700
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(551,498,897)	(676,596,675)	(551,498,897)	(676,596,675)
8. Thu nhập khác	31		-	-	-	-
9. Chi phí khác	32		-	50,000,000	-	50,000,000
10. Lợi nhuận khác	40		-	(50,000,000)	-	(50,000,000)
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(551,498,897)	(726,596,675)	(551,498,897)	(726,596,675)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-	-	-
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(551,498,897)	(726,596,675)	(551,498,897)	(726,596,675)
14.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-	-	-
14.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		-	-	-	-
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		-	-	-	-

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2015



CHÂU VINH QUANG
Tổng Giám Đốc

NGUYỄN THỊ CÀNH
Phụ trách kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9, Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM

Tel: 08.54.050.333 Fax: 08.54.050.111

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

QUÝ 1 NĂM 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm trước)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(551,498,897)	(726,596,675)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02		173,153,904	158,358,314
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(378,344,993)	(568,238,361)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(288,843,966)	(4,015,811,529)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10			
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1,647,914,152)	(2,580,727,347)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(214,500,000)	(214,500,000)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2,529,603,111)	(7,379,277,237)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		(2,400,000,000)	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2,400,000,000)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(4,929,603,111)	(7,379,277,237)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		6,257,906,169	8,975,341,012
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		1,328,303,058	1,596,063,775

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2015



CHÂU VINH QUANG
Tổng Giám Đốc

NGUYỄN THỊ CẢNH
Phụ trách kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 1 năm 2015

Mẫu B 09-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ Phần Chứng khoán Toàn Cầu (sau đây được gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.
4. **Nhân viên** : Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 03 năm 2015 là 6 người.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 là năm tài chính thứ bảy của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).

Trong năm Công ty không phát sinh các giao dịch bằng đồng ngoại tệ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán”, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp”, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008”, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm vay và nợ, chi phí phải trả, phải trả hộ cổ tức, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, khoản phải trả người bán và các khoản trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

Công ty trích lập dự phòng theo Thông tư 228:

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009. Dự phòng phải thu khó đòi được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trên khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp”.

6. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06 - 08

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị các phần mềm chứng khoán, phần mềm kế toán,... là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa hệ thống BOSCO và Gateway vào sử dụng. Các phần mềm chứng khoán, phần mềm kế toán,... được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí sửa chữa, cải tạo các giếng nước và sửa chữa hàng rào, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian không quá 24 tháng.

Giá trị còn lại của Tài sản cố định không đủ điều kiện ghi nhận chuyển sang công cụ dụng cụ theo qui định của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 được phân bổ vào chi phí trong vòng 03 năm.

9. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo sổ thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Các quỹ được trích lập theo quyết định của Hội đồng cổ đông.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân chứng khoán.

Các nghiệp vụ mua và bán lại chứng khoán

Doanh thu được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn của hợp đồng mua và bán lại chứng khoán theo phương pháp đường thẳng.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức ghi nhận bằng cổ phiếu chỉ theo đối số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

12. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành đối với hoạt động môi giới chứng khoán là 25%.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	4.372.813	5.160.150
Tiền gửi ngân hàng	1.323.930.245	6.252.746.019
<i>Tiền gửi của công ty</i>	<i>197.087.666</i>	<i>4.984.097.306</i>
<i>Tiền gửi của nhà đầu tư</i>	<i>1.1126.842.579</i>	<i>1.268.648.713</i>
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	1.328.303.058	6.257.906.169

2. Phải thu của khách hàng

Nguyễn Quốc Nhân	79.001	79.001
Nguyễn Thị Kim Sương	-	109.015.928
Nguyễn Hồng Thái	2.480.000	2.480.000
Nguyễn Thị Kim Hoàng	36.800.000	36.800.000
Nguyễn Quang Tuyên	58.399.999	58.399.999
Nguyễn Thị Lê Phi	74.500.000	74.500.000
Lê Ngọc Thu Hiền	11.300.000	11.300.000
Tiền cổ tức	10.511.448	10.511.448
Lê Thị Cẩm Hà	112.300.649	112.300.649
<i>Tạ Duy Toàn</i>	<i>14.130.856.586</i>	<i>14.130.856.586</i>
<i>Nguyễn Thị Kim Sương</i>	<i>2.960.063.226</i>	<i>2.960.063.226</i>
<i>Võ Ngọc Bảo Trân</i>	<i>6.217.611.941</i>	<i>6.217.611.941</i>
<i>Nguyễn Thị Kê</i>	<i>5.440.623.270</i>	<i>5.440.623.270</i>
<i>Lê Anh Tuấn</i>	<i>3.665.132.926</i>	<i>3.665.132.926</i>
<i>Nguyễn Thị Kim Liên</i>	<i>1.070.537.527</i>	<i>1.070.537.527</i>
<i>Dương Quỳnh Anh</i>	<i>1.427.896.307</i>	<i>1.427.896.307</i>
<i>Võ Quang Hiếu</i>	<i>3.741.516.377</i>	<i>3.741.516.377</i>
<i>Phải thu khác</i>	<i>6.006.190.096</i>	<i>6.006.190.096</i>
Cộng	44.966.799.353	45.239.648.545

3. Trả trước cho người bán

Phí cung cấp dữ liệu	58.608.000	58.608.000
Cộng	58.608.000	58.608.000

4. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán	-	67.608.000
Nguyễn Thị Kim Sương	-	109.015.928
Nguyễn Thanh Thủy	355.282	355.282
Trần Nguyệt Anh	205.136.474	205.136.474
Huỳnh Phú Hải	19.583.771	19.583.771
Nguyễn Thị Ngọc Thúy	45.473.391	45.473.391

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khách hàng khác	-	-
Cộng	270.548.618	270.548.618

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Phát sinh tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối kỳ
Phí quản lý	-	286.000.000	71.500.000	214.500.000
Cộng	-	286.000.000	71.500.000	214.500.000

6. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng nhân viên	5.987.660.000	86.520.000
Cộng	5.987.660.000	86.520.000

7. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng TSCĐ hữu hình
I. Nguyên giá			
1. Số đầu năm	5.156.572.936	256.288.215	5.412.861.151
2. Tăng trong năm	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	-	-
- Giảm theo TT 45	-	-	-
4. Số cuối năm	5.156.572.936	256.288.215	5.412.861.151
II. Hao mòn lũy kế			
1. Số đầu năm	3.561.611.614	224.592.999	3.786.204.614
2. Tăng trong năm	122.956.183	12.315.708	135.271.891
- Trích khấu hao	122.956.183	12.315.708	135.271.891
3. Giảm trong năm	-	-	-
- Giảm theo TT 45	-	-	-
4. Số cuối năm	3.684.567.797	236.908.707	3.921.476.505
III. Giá trị còn lại			
1. Số đầu năm	1.594.961.322	31.695.216	1.626.656.537
2. Số cuối năm	1.472.005.139	19.379.508	1.491.384.646

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**TSCĐ khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:**

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng TSCĐ hữu hình
Số đầu năm	282.259.497	182.179.578	464.439.075
Số cuối năm	282.259.497	182.179.578	464.439.075

8. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Phần mềm kế toán	TSCĐ vô hình khác	Cộng TSCĐ vô hình
I. Nguyên giá			
1. Số đầu năm	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520
2. Tăng trong năm	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối kỳ	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520
II. Hao mòn lũy kế			
1. Số đầu năm	310.064.986	482.229.373	792.294.359
2. Tăng trong năm	11.483.888	26.398.125	37.882.013
Trích khấu hao	11.483.888	26.398.125	37.882.013
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối kỳ	321.548.874	508.627.498	830.176.372
III. Giá trị còn lại			
1. Số đầu năm	149.290.534	573.695.627	722.986.161
2. Số cuối năm	137.806.646	547.297.502	685.104.148

9. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Phát sinh tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	3.834.535	-	-	3.834.535
Chi phí sửa chữa	-	-	-	-
Cộng	3.834.535	-	-	3.834.535

10. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền nộp ban đầu	507.115.884	507.115.884
Tiền nộp bổ sung hàng năm	96.483.128	96.483.128
Tiền lãi phân bổ hàng năm	227.401.739	227.401.739
Cộng	831.000.751	831.000.751

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay cá nhân	17.600.000.000	20.000.000.000
Cộng	17.600.000.000	20.000.000.000

Vay ngắn hạn bà Vũ Thị Hạnh

- Hợp đồng: Hợp đồng vay số 01/2012/HĐTD/VGS ngày 13/11/2012.
- Thời hạn vay: 1 tháng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
- Lãi suất: 13%/năm. Mức lãi suất phạt quá hạn là 19,5%.
- Phụ lục hợp đồng: Phụ lục hợp đồng số 03/PLHĐ/2014 ngày 13/07/2014.
- Thời gian gia hạn vay: Từ 13/07/2014 đến 13/07/2015.
- Lãi suất: 0%. Mức lãi phạt quá hạn là 0%.

12. Phải trả cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Không gian Hải Hoà	10.800.000	10.800.000
Nguyễn Thị Phương Lan	46.970.000	46.970.000
Mai Chi Mai	601.524.379	601.524.379
Cty Tân Đông Phương	-	-
Cty CP Đại học Tân Tạo	21.688.334	21.688.334
Cộng	692.004.653	692.004.653

13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
I	Thuế	473.933.488	3.000.000	3.000.000	473.933.488
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	80.099.756	-	-	80.099.756
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
3.	Thuế thu nhập cá nhân	393.833.732	-	-	393.833.732
4.	Các loại thuế khác	-	-	-	-
	- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
II	Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
	Tổng cộng	473.933.488	3.000.000	3.000.000	473.933.488

• Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ
- Thuế suất áp dụng :

Hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán : 10%

Hoạt động môi giới chứng khoán, tư vấn : Không chịu thuế

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

• Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh VI.6

• Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo các qui định hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan Thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về Thuế đối với nhiều loại chi phí khác nhau có thể được giải trình theo nhiều cách khác nhau. Số Thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan Thuế.

14. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trích trước chi phí lãi vay	1.282.721.708	1.296.637.808
Trích trước chi phí dịch vụ	-	16.363.636
Chi phí hoạt động	-	86.302.438
Cộng	1.282.721.708	1.399.303.882

15. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả khoản tiền gửi của nhà đầu tư	1.266.395.308	1.266.395.308
Đặng Thị Hoàng Yến	1.277.210	1.277.210
Đoàn Vũ Lan Vi	2.714.456	2.714.456
Nguyễn Bùi Phương Uyên	3.837.099	3.837.099
Phạm Trung Hưng	9.472.933	9.472.933
Mitsuo Kanehoshi	14.921.023	14.921.023
Trần Thanh Bình	40.800.587	40.800.587
Luân Thị Hiền Thư	291.795	291.795
Nguyễn Thị Đoạt	333.847	333.847
Ngô Thiệu Hoàng	485.844	485.844
Nguyễn Trung Hiếu	703.810	703.810
Nguyễn Phạm Quốc Tuấn	1.212.542	1.212.542
Lê Thị Thu Thủy	2.100.513	2.100.513
Lê Nguyên Khang	8.125.271	8.125.271
Lê Hữu Thành Phương	15.676.282	15.676.282
Le Quang Danh	78.444.176	78.444.176
Khách hàng khác	946.085.191	1.085.997.920
Cộng	1.126.482.579	1.266.395.308

16. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	87.588.360	67.030
Cộng	87.588.360	67.030

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
KPCĐ	50.163.142	50.163.142
BHXX, BHYT	84.071.981	84.071.981
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.439.637.388	1.439.637.388
<i>Phải trả chi phí trước thành lập - Nguyễn Ngọc Thắng</i>	<i>124.780.000</i>	<i>124.780.000</i>
<i>Trần Phú Mỹ (*)</i>	<i>1.030.000.000</i>	<i>1.030.000.000</i>
<i>Phải trả khác</i>	<i>284.857.388</i>	<i>284.857.388</i>
Cộng	1.295.122.511	1.573.872.51

(*) Đây là khoản vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động, không có hợp đồng vay.

18. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Lỗ lũy kế)	Cộng
Số dư cuối kỳ trước	35.000.000.000	(6.143.320.800)	28.856.679.200
Lợi nhuận tăng trong năm	-	(551.498.897)	(551.498.897)
Số dư cuối kỳ	35.000.000.000	(6.694.819.697)	28.305.180.303

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ và đầu kỳ		
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu thường	Giá trị (VND)
Công ty Đầu Tư – Tin học và Tư vấn XD Phương Nam	20,00	700.000	7.000.000.000
Công ty TNHH Xây Dựng An Cư	20,00	700.000	7.000.000.000
Ông Mai Văn Công	15,00	525.000	5.250.000.000
Ông Châu Vinh Quang	15,00	525.000	5.250.000.000
Ông Nguyễn Bảo Thành	15,00	525.000	5.250.000.000
Ông Hoàng Biều	15,00	525.000	5.250.000.000
Cộng	100,00	3.500.000	35.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.500.000	3.500.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	3.500.000	3.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>3.500.000</i>	<i>3.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000	3.500.000
Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 10.000 đồng/ cổ phần.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Quý nay	Quý trước
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	7.762.425	9.826.078
Doanh thu vốn kinh doanh	2.878.490	2.765.062
Cộng	10.640.915	12.591.140
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	10.640.915	12.591.140

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

Phí giao dịch chứng khoán	-	-
Chi phí hoạt động vốn kinh doanh	159.884.594	157.059.115
Cộng	159.884.594	157.059.115

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	101.675.337	108.675.806
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	-
Chi phí khấu hao	173.153.904	158.358.314
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	-
Chi phí bằng tiền khác	124.425.977	262.094.580
Cộng	402.255.218	532.128.700

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2015



CHÂU VINH QUANG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ CẢNH
Phụ trách kế toán


NGUYỄN THỊ CẢNH
Người lập biểu

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo